



Thái Bình

Chủ nhật

CƠ QUAN CỦA ĐẢNG BỘ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM TỈNH THÁI BÌNH
TIẾNG NÓI CỦA ĐẢNG BỘ, CHÍNH QUYỀN VÀ NHÂN DÂN THÁI BÌNH

SỐ 588

Chủ nhật

Ngày 7 - 4 - 2019

TÒA SOẠN:

13 LÝ THƯỜNG KIỆT - THÀNH PHỐ THÁI BÌNH

ĐT: 0227.3731.308 - 0227.3733.958 - 0227.3735.544

BÁO THÁI BÌNH ĐIỆN TỬ: www.baothaibinh.com.vn

EMAIL: toasoan@baothaibinh.com.vn

ĐƯA NGHỊ QUYẾT CỦA ĐẢNG VÀO CUỘC SỐNG

Tháng 3 về với lễ hội Tiên La (Xem trang 4)



PHÚC THÀNH Vẳng dần tiếng “cất tú, cất nhì”



Trang 3

Nghệ sĩ của rừng xanh



Trang 5

Lộc đất



Trang 6

PHÁO ĐÀI ĐỒNG BẰNG



Trang 7

Bữa tối ở Đắc Sơn

(Xem trang 2)



Hồ tiêu, một trong những loại cây trồng giúp người dân Thái Bình ở nhiều vùng kinh tế mới làm giàu.

Biết có đoàn nhà báo từ Thái Bình vào đang nghỉ ở thị xã Gia Nghĩa (Đắk Nông) nên mặc dù đường xa khó đi, trời lại mưa nhưng anh Hữu vẫn một mình một xe lên đón chúng tôi. Chưa một lần gặp nhau nhưng vừa lên xe anh Hữu đã nói luôn, lúc này đi một mình, giờ có các anh ở quê vào chắc không buồn nữa rồi. Anh kể về quê hương thứ hai của mình, vùng quê mà đã gần nửa thế kỷ những người Thái Bình gắn bó với nó, chuyện trò vui vẻ nên 40km đường rừng mà chúng tôi cũng không cảm thấy xa. Nhà anh Hữu ở cách chợ Đắk Sin vài trăm mét, đây cũng là khu trung tâm của xã Đắk Sin, với chiều dài bám mặt đường chừng 30m, đủ cho 4 - 5 chiếc ô tô hạng sang đỗ trước cửa. Anh Hữu bảo, đây toàn là xe của bạn bè mua từ tiền trồng cà phê, hồ tiêu, bơ hoặc chăn nuôi gia súc, gia cầm.

Bữa cơm tối của chúng tôi cùng gia đình và bạn bè anh Hữu kéo dài tới hơn 3 giờ đồng hồ, mặc dù "mâm cao cỗ đầy", bia rượu nhiều, nhưng việc ăn uống ít được mọi người quan tâm, họ chủ yếu kể với nhau về chuyện làm ăn, cuộc sống cộng đồng ở vùng đất mới và một điều mọi người ai cũng đề cập đó chính là truyền thống lao động cần cù, chịu thương chịu khó và vượt lên cả là đức tính cần kiệm của những người con xa quê, cùng với đó là bản sắc văn hóa của người Thái Bình trên vùng đất mới. Ngồi cạnh tôi là ông Trường, nguyên Trưởng công an xã Đắk Sin, sau khi thành lập xã mới Hưng Bình, ông được chuyển sang làm Chủ tịch xã đến nay đã tròn hai khóa. Sang xã mới làm việc, nhà cửa cũng chuyển đi nhưng ông Trường vẫn được những người dân Thái Bình ở đây coi như thủ lĩnh của mình, vì cuộc sống, sinh hoạt của từng gia đình ở đây ông đều nắm rất rõ. Ông bảo, xã này có tới trên 500 gia đình là người Thái Bình, phần lớn họ vào đây từ năm 1977, khi chủ

Bữa tối ở Đắk Sin

■ TUẤN DUNG

(Bài dự thi viết về đề tài người Thái Bình - đất Thái Bình)



trương "đất nước đẹp giàu đâu cũng là quê hương"

đang được các địa phương trong cả nước thực hiện. Hơn 40 năm, bằng bàn tay và khối óc của mình, những người dân Thái Bình đã biến vùng đất khó Đắk Sin nói riêng và nhiều vùng đất khác ở Đắk Nông nói chung trở nên giàu có, đồng hành với đó thì đến nay cuộc sống của các gia đình đều khá giả, chuyện xây nhà lầu, mua xe hơi với người Đắk sin không khó, rồi ông kể cho tôi nghe về chuyện gia đình anh Hữu: Học hết phổ thông ở quê không có việc làm, Hữu quyết định xin bố mẹ vào Đắk Nông sinh sống. Lúc đầu anh làm thuê cho một gia đình người hàng xóm, thấy anh có sức khỏe lại làm làm, cộng với đức tính thật thà nên bà chủ quyết gả cô con gái út cho anh. Nên vợ nên chồng, Hữu càng hăng say phấn đấu, vừa làm vừa học anh đã trở thành thầy giáo làng, cạnh đó là cơ ngơi khang trang, hàng ngày ngoài việc tự lái ô tô đi dạy học, anh còn cùng vợ mở cơ sở kinh doanh tạp hóa, từ hai bàn tay trắng vào Đắk Sin lập

ng nghiệp đến nay cơ ngơi của gia đình anh Hữu cũng đã là tiền tỷ, đây cũng là ước mơ của không ít bạn bè cùng trang lứa.

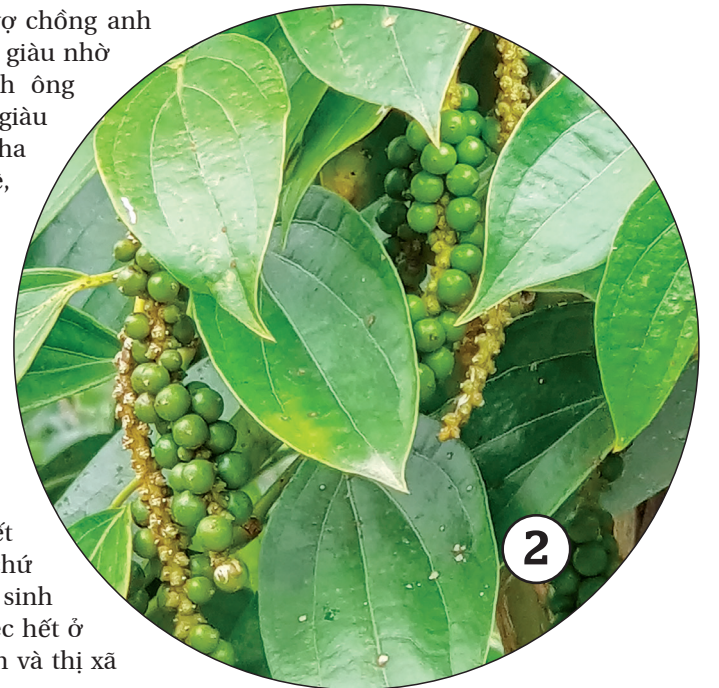
Khác với anh Hữu, Nguyễn Văn Hiệu theo bố mẹ vào đây từ năm 7 tuổi, vùng đất Đắk Sin đã nuôi anh lớn lên và trưởng thành với trên 13 năm làm công tác địa chính. Đến nay anh đã trở thành một trong những cán bộ địa chính giỏi của huyện Đắk R.lấp. Anh bảo, xã có trên 10.000ha đất của trên 1.000 gia đình, đất rộng người thưa nhưng anh có thể nhớ rõ khu đất nào trồng cây gì là của nhà ai, thậm chí anh còn tính được kinh tế của từng gia đình sau mỗi vụ sản xuất. Anh Hiệu kể với tôi về gia đình anh Nguyễn Văn Hưởng quê gốc ở Trung An (Vũ Thu) mang theo sức khỏe và đức tính ham lao động, học hỏi. Vào Đắk Nông sinh sống anh vừa trồng cây vừa phát triển chăn nuôi, từ kinh nghiệm đúc rút dần qua từng năm anh chị quyết định lấy chăn nuôi lợn nái làm nghề chính, với đàn lợn nái sinh sản duy trì mức 1.200 con, cộng với vài nghìn con lợn thịt, anh Hưởng đã trở thành một trong số ít những cơ sở nuôi lợn nái sinh sản nhiều nhất vùng Tây Nguyên.

Cùng là người Thái Bình vào Đắk Sin sinh sống, nhưng nếu vợ chồng anh Nguyễn Văn Hưởng làm giàu nhờ chăn nuôi, thì gia đình ông Lương Đắc Vinh lại làm giàu nhờ làm rẫy, với trên 7ha ông trồng hồ tiêu, cà phê, cao su, ngôi biệt thự hai tầng nằm trên vùng đất đắc địa của xã đã là minh chứng cho những gì ông và gia đình hái lượm được trong những năm qua. Anh Hiệu bảo, biệt thự đẹp nhưng cũng chỉ để cho những ngày cuối tuần hoặc ngày lễ, tết các con ông về chơi, chứ hiện nay con ông đều sinh sống, học tập và làm việc hết ở Thành phố Hồ Chí Minh và thị xã

Gia Nghĩa. Cũng là trồng trọt nhưng một người con khác của quê hương Thái Bình là ông Phạm Văn Quý ở thôn 7 lại thiên về áp dụng khoa học kỹ thuật để trồng cây ăn quả, với hơn 4ha rẫy, mỗi héc-ta ông trồng 600 cây bơ và 600 cây sầu riêng, trừ chi phí một năm ông thu lãi tới 5 tỷ đồng. Nghe mọi người kể về những người Thái Bình vào Đắk Sin sinh sống và làm giàu, tôi hỏi: Thế ở đây không có hộ nghèo hay sao, anh cán bộ địa chính cười và bảo tôi: Người nghèo ở đây cũng có nhưng tỷ lệ người Thái Bình rơi vào hộ nghèo chỉ dưới 1%, đây chủ yếu là những gia đình lười lao động bê trễ ruộng vườn hoặc do ốm đau, bệnh tật, tai nạn giao thông.

Đồng hương gặp nhau chuyện trò vui vẻ nên mọi người quên cả bữa ăn tối, chị Hường vợ anh Hữu phải lấy bếp cồn hấp lại con cá chép nặng trên 5kg đã nguội ngắt, lúc này tôi mới để ý tới con cá. Anh Hữu bảo, cá anh câu ở lòng đập thủy lợi, ở đây cá nhiều lắm, nhiều hôm câu được cả cá trắm nặng tới trên 10kg, còn cá chép 5 - 7kg là chuyện bình thường.

Chuyện của những người dân xa quê, những người con Thái Bình đi xây dựng quê hương mới cứ ly kỳ cuốn hút chúng tôi, có đi, có được chứng kiến tận mắt những gì đổi thay ở vùng rừng núi Tây Nguyên này tôi mới cảm nhận hết được chủ trương của Đảng đưa bà con đi xây dựng quê hương mới là hoàn toàn đúng đắn, khẩu hiệu hành động những năm 70, 80 của thế kỷ trước "đất nước đẹp giàu đâu cũng là quê hương" đang hiện hữu ở vùng đất này.



Ảnh 1: Căn biệt thự nhà ông Lương Đắc Vinh.
Ảnh 2: Cây hồ tiêu.
Ảnh 3: Một góc trung tâm xã Đắk Sin.

PHÚC THÀNH

Vẳng dân tiếng “cát tú, cát nhì”

■ QUỲNH LƯU

“Cát tú, cát nhì, tù ti đề ba” hay “cát một đề một, cát một đề bốn”... là những câu truyền nghề quen thuộc ở làng nghề đan lát truyền thống Phúc Thành (Vũ Thư). Trải qua bao thăng trầm, nghề này ít nhiều mai một. Câu “cát tú, cát nhì” cũng dần vắng ở nơi đây.

“Nghệ nhân” mây tre đan Lại Hoàng Đạo

Ở tuổi 85, “nghệ nhân” Lại Hoàng Đạo, thôn Phúc Trung Bắc đã gắn bó với nghề đan lát gần 80 năm. Đôi bàn tay gân guốc của ông vẫn cắt nan này đề nan kia, dẻo và nhanh nhẹn như tay thiếu nữ. Nhắc đến nghề đan lát, ông Đạo say sưa kể với niềm tự hào của người con Phúc Thành. Không ai rõ nghề đan lát có tự bao giờ ở quê ông. Trong ký ức ông Đạo chỉ nhớ rõ từ đầu thế kỷ trước làng ông đã có nghề đan lát. Ông biết đan từ khi lên 6 - 7 tuổi và đến năm 12 - 13 tuổi đã thành thạo các kiểu đan, có thể tự tay đan và lên cặp được chiếc rổ, rá nhỏ. Giai đoạn này, đời sống người dân vô cùng đói khổ, nhu cầu dùng đồ đan lát không nhiều nhưng nghề đan của làng vẫn duy trì. Những năm kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ, nghề đan lát dần thu hút nhiều người dân địa phương tham gia. Đặc biệt, những sản phẩm mây tre đan như gầu tát nước, gầu lấy bùn, rổ, rá, sọt, lô, thúng, mủng... của người dân Phúc Thành rất có ích trong sản xuất nông nghiệp khi đó. Với đôi bàn tay tài hoa, khéo léo, ông Đạo được bà con coi là “nghệ nhân” đan lát của làng, chuyên làm những sản phẩm khó, hoặc hàng loại đặc biệt. Khách hàng gần xa muốn có đồ đẹp, đều vào nhờ ông Đạo trực tiếp đan. Giờ đây, ông còn là người “truyền lửa” nghề truyền thống cho thế hệ trẻ.

Nghề đan lát nuôi dân làng

Nghề đan lát thịnh vượng nhất ở Phúc Thành kéo dài từ những năm đất nước

giải phóng cho đến cách đây khoảng chục năm. Ông Nguyễn Quang Nữ cho biết: Thời kỳ đó, hầu hết các hộ dân ở hai làng Phúc Trung Bắc và Phúc Trung Nam đều làm nghề đan lát, từ người già đến trẻ nhỏ ai cũng biết đan. Thời còn khó khăn, làm nghề đan lát cũng nhiều khổ cực. Tre được vận chuyển từ trên rừng về bằng bè theo đường sông. Mỗi đợt bè về, bà con phải ra sông mua vót tre, vác về nhà chế lát để đan dần. Mây cũng phải tìm mua ở các chợ lớn quanh vùng để làm dây buộc cạp nong, nia, thúng, mủng... Người làng có câu “cát tú, cát nhì, tù ti đề bốn” để dạy con cháu cách đan phen thúng, hay “cát một đề một, cát một đề ba” để đan phen của chiếc gầu. Trong đan các tấm phen thì đan phen thúng là khó nhất. Sau khi đan tấm phen, phần vào cạp cho mỗi chiếc rổ, rá, thúng, mủng, dân, sàng đều là phần khó nhất. Khâu này, không chỉ đòi hỏi thợ đan có kỹ thuật tốt mà còn phải có sức khỏe, vì vậy hầu hết là đàn ông đảm nhiệm. Mỗi sản phẩm làm xong, bà con còn tỉ mỉ lấy giấy ráp đánh cho mịn, bóng các thớ tre. Xưa kia, sản phẩm đã hoàn thiện được cho vào 1 cái bếp lò khổng lồ được đắp kín bằng bùn để hun khói, nhằm tạo màu nâu cánh gián đẹp và giữ độ bền cho đồ tre đan... Ông Nữ kể: Chỉ một chút sơ ý trong quá trình hun khói, bếp bị hở là bao nhiêu rổ, rá, thúng, mủng trong lò sẽ cháy toàn bộ và dù rất kỹ càng nhưng hầu như gia đình nào cũng từng bị một lần cháy như thế, cho nên giờ hun khói trở thành kỷ niệm mà bà con vẫn hay kể cho nhau nghe.

Bà Trương Thị Nở, vợ ông Nữ chia sẻ: Làm nghề đan lát tuy vất vả nhưng cần



cù, chịu khó thì luôn có đồng ra đồng vào. Mấy chục năm trước, các địa phương khác chỉ có sản xuất nông nghiệp, người dân quanh năm túng thiếu. Xã Phúc Thành có nghề đan lát, từ người già đến con trẻ đều có thể tham gia, thêm thu nhập, đời sống người dân không mấy khó khăn. Cũng nhờ nghề đan, người làng Phúc Trung Bắc, Phúc Trung Nam, kể cả con trẻ hầu như không biết la cà, rảnh thì tranh thủ ngồi đan giúp bố mẹ, ông bà. Cứ vài ba nhà tụ họp lại thành một nhóm ngồi đan, vừa ríu rít câu chuyện lại có thêm thu nhập, thêm thất chi tiêu, con cái học hành.

Làng nghề thời cạnh tranh

Khoảng 10 năm nay, các sản phẩm công nghiệp sản xuất từ nhựa như rổ, rá, chậu, bao bì... ồ ạt ra đời, cạnh tranh gay gắt với các sản phẩm mây tre đan, khiến nghề đan lát ở Phúc Thành gặp nhiều khó khăn. Tuy lượng hàng hóa rổ, rá, thúng, sàng, dân, sàng... bằng tre làm ra đến đâu đều tiêu thụ hết đến đấy, nhưng giá trị sản phẩm thấp nên thu nhập của người làm nghề đan lát cũng thấp. Một thợ đan giỏi, có kỹ thuật tốt và cần cù ngồi đan từ sáng đến tối mới có thu nhập khoảng 50.000 - 70.000 đồng/ngày, còn thông thường chỉ đạt từ 30.000 - 40.000 đồng/người/ngày. Thu nhập hạn chế nên nghề đan ngày càng giảm số hộ, số người làm. Lớp trẻ hầu hết đã làm trong các doanh nghiệp, chỉ còn những người trung niên, cao tuổi gắn bó với nghề.

Năm 2018, xã tạo điều kiện cho doanh nghiệp tỉnh ngoài liên kết, chuyển giao kỹ thuật đan lô, sọt xuất khẩu cho người

dân Phúc Thành. Đến nay, nhiều hộ đã và đang tham gia đơn hàng đan lô, sọt xuất khẩu sang thị trường châu Âu, cho thu nhập ổn định và khá hơn. Ông Nguyễn Văn Khâm, thôn Phúc Trung Nam cho biết: Trước kia hai vợ chồng ông đan các sản phẩm mây tre đan truyền thống để bán, thu nhập cả hai người được khoảng 3 triệu đồng mỗi tháng. Từ năm ngoái đến nay, ông bà chuyển sang đan lô, sọt xuất khẩu, kỹ thuật đan cũng tương tự như bà con vẫn đan, nhưng không phải chuẩn bị nguyên liệu, chế vót nan, mà chỉ việc đan thành sản phẩm, bớt vất vả so với đan lát truyền thống, thu nhập được khoảng 4 triệu đồng/tháng.

Ông Nguyễn Văn Bình, Chủ tịch UBND xã Phúc Thành cho biết: Nghề đan lát truyền thống của xã hiện thu hút 375 hộ dân ở hai thôn Phúc Trung Bắc và Phúc Trung Nam, chiếm 52% số hộ của hai thôn. Mặc dù những năm gần đây nghề này gặp nhiều khó khăn nhưng vẫn mang lại thu nhập ổn định cho hơn 500 lao động địa phương. Vì vậy, xã luôn quan tâm, tạo thuận lợi cho bà con phát triển nghề truyền thống bằng cách tạo điều kiện cho các hộ vận chuyển, kinh doanh nguyên liệu tre luồng, thường xuyên tuyên truyền quảng bá sản phẩm làng nghề, tổ chức các đợt dạy nghề mây tre đan cho thanh niên.

Mặc dù lớp người cao tuổi vẫn luôn gắn bó với nghề truyền thống của địa phương nhưng lớp trẻ hiếm người đam mê. Những câu truyền nghề quen thuộc “cát tú, cát nhì...” ngày càng vắng ở làng nghề đan lát hàng trăm năm tuổi.



Nghề đan lát vẫn thu hút hàng trăm hộ dân Phúc Thành tham gia.



Lịch sử đã khẳng định: Hai Bà Trưng cùng với các nữ tướng (đứng đầu là Đông Nhung Đại tướng quân Vũ Thị Thục) là hình ảnh tiêu biểu, làm rạng rỡ nòi giống Tiên Rồng. Sử cũ ghi, thời Đông Hán, tại quận Giao Chỉ, Phương Lâu thuộc châu Bạch Hạc có nàng Thục Nương (Vũ Thị Thục) không chỉ đẹp người, đẹp nết, văn võ song toàn mà còn giàu lòng nhân ái, yêu nước thương dân. Năm 18 tuổi, Thục Nương đính hôn với Phạm Danh Hương - quận trưởng Nam Chân. Đôi trai tài, gái sắc đang chờ ngày hôn lễ thì Thái Thú Tô Định hám sắc, bạo tàn, ép Thục Nương làm vợ. Bị từ chối, hấn giết cha và chồng chưa cưới của nàng rồi cho quân lùng bắt Thục Nương. Không để rơi vào tay Tô Định, Thục Nương một mình giao chiến với kẻ thù, phá vòng vây, vượt sông về vùng Đa Cương, nương thân nơi cửa Phật. Tại vùng đất thiêng Đa Cương, bà đã chiêu tập binh mã, dựng cờ mang 4 chữ vàng "Bát Nạn tướng quân", lập đàn tế trời đất, dấy binh chống quân xâm lược.

Thục Nương đã cho xây dựng cứ địa ở quanh vùng Tiên La, xây dựng kho lương, cho dân phát lau, đốt cỏ làm ruộng. Bà còn tự mình cày cấy một cánh đồng lấy gạo thờ cúng tổ tiên, nơi đây người dân quen gọi là đồng Mế. Năm 39 sau công nguyên, Hai Bà Trưng dựng cờ khởi nghĩa, kêu gọi các hào kiệt cả nước về tụ nghĩa, Bát Nạn tướng quân cùng quân sĩ vùng Đa Cương đầu quân để hợp sức chống quân Đông Hán. Mùa xuân năm 40 thế kỷ thứ nhất, cuộc khởi nghĩa của Hai Bà Trưng toàn thắng. Sau khi lên ngôi, Trưng Vương ban phong Bát Nạn tướng quân là "Thục Trinh công chúa, Đông Nhung Đại tướng quân" đứng đầu các tướng. Năm 42 sau công nguyên, vua Đông Hán sai Mã Viện đem quân sang tái chiếm nước ta. Đông Nhung Đại tướng quân Vũ Thị Thục thống lĩnh quân tiên phong cùng Hai Bà Trưng quyết liệt đánh trả quân Đông Hán. Thế giặc bấy giờ rất mạnh, Hai Bà Trưng rút quân về Hát Môn, Phú Thọ. Trong trận quyết chiến, Hai Bà Trưng đã anh dũng hy sinh vào ngày 6 tháng 2 năm Quý Mão (năm 43 sau công nguyên). Đông Nhung Đại tướng quân Vũ

Tháng 3 về với lễ hội Tiên La

■ MAI THƯ

Những ngày tháng 3 âm lịch, nhân dân huyện Hưng Hà nói riêng, du khách thập phương nói chung hướng về vùng đất cổ Đa Cương xưa (huyện Hưng Hà ngày nay). Nơi đây có đền Tiên La là nơi tưởng niệm Đông Nhung Đại tướng quân Vũ Thị Thục - nữ anh hùng dân tộc đã có công cứu nước, cứu dân thoát khỏi ách đô hộ của quân Đông Hán. Những chiến công hiển hách của Đông Nhung Đại tướng quân đã được sử sách ghi danh và muôn đời các thế hệ người dân Việt Nam tôn vinh, ca ngợi.



Rước kiệu tại lễ hội Tiên La.

Thị Thục cùng quân sĩ lui về vùng Đa Cương tiếp tục kháng chiến chống giặc ngoại xâm. Nhằm tiêu diệt nghĩa quân của Đông Nhung Đại tướng quân, quân Đông Hán đã tập trung toàn bộ lực lượng bao vây ép nghĩa quân. Sau 39 ngày đêm giao chiến ác liệt, quân lương cạn kiệt, Bát Nạn tướng quân cùng quân sĩ đã anh dũng hy sinh tại gò Kim Quy vào ngày 17 tháng 3 năm Quý Mão (năm 43 sau công nguyên). Cảm kích, biết ơn trước công đức và chí khí oai hùng của nữ tướng, nhân dân quanh vùng đã lập đền thờ bà. Hàng năm, cứ vào dịp tháng 3 âm lịch lại tổ chức lễ hội để nhớ ngày bà mất.



Hoạt động tế lễ tại đền Tiên La.

Ảnh: MINH ĐỨC

Đền Tiên La thờ Đông Nhung Đại tướng quân được xây dựng từ thời Lê, đến thời Nguyễn được xây dựng lại bằng đá trên một gò đất rộng gần 4.000m². Trong đền còn lưu giữ được nhiều đồ tế khí có giá trị lịch sử và thẩm mỹ cao như đôi chóc chất liệu gốm thời Lê, các thân tích và sắc phong thần thời Lê đến thời Nguyễn. Đền thờ Thánh mẫu Đông Nhung Đại tướng quân Vũ Thị Thục tọa lạc ở bên bờ sông Tiên Hưng với kiến trúc uy nghi, trở thành một trong những điểm du lịch văn hóa tâm linh của huyện Hưng Hà thu hút du khách khắp mọi miền. Ngày 15/4/2016, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã đưa lễ hội Tiên La vào danh mục di sản văn hóa phi vật thể của quốc gia. Đây là điểm nhấn quan trọng và là nguồn cổ vũ lớn lao để Đảng bộ và nhân dân huyện Hưng Hà tiếp tục nỗ lực phấn đấu, giữ gìn và phát triển giá trị của quần thể khu di tích thờ Đông Nhung Đại tướng quân cho muôn đời sau. Ông Nguyễn Ngọc Lập, huyện Đông Hưng chia sẻ: Hàng năm tôi đều đến với lễ hội Tiên La. Lễ hội là hoạt động thể hiện sâu sắc ý nghĩa thành kính, sự tri ân công đức của các bậc tiền nhân, góp phần tô thắm truyền thống văn hóa cao đẹp của dân tộc. Đồng thời nâng cao ý thức, trách nhiệm trong việc bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa quê hương của đồng bào các tầng lớp nhân dân và du khách.

Theo phong tục cổ truyền, hàng năm vào ngày mùng 10 tháng 3 âm lịch là ngày khai mạc lễ hội đền Tiên La. Đây là dịp để các tầng lớp nhân dân địa phương cũng như đồng bào, du khách thập phương về thấp nhen tâm nhang, tỏ lòng tri ân nữ anh hùng dân tộc. Lễ hội cũng góp phần giáo dục thế hệ trẻ niềm tự hào về truyền thống đấu tranh anh dũng, bất khuất, kiên cường chống giặc ngoại xâm của cha ông, đồng thời khơi dậy tinh thần tự hào dân tộc và lòng yêu nước của các tầng lớp nhân dân. Tại lễ hội, nhiều lễ thức cùng những trò chơi dân gian đã được phục dựng như múa rối nước, thi giã bánh giầy, thi pháo đất, thi vật... Trong lễ hội còn bảo tồn hai loại hình nghệ thuật đặc sắc là hát ca trù và hát văn thu hút đông đảo nhân dân, du khách đến tham dự.



Ông Đặng Vũ Trần Nhã, thủ nhang đền Tiên La (Hưng Hà)

Đến với lễ hội Tiên La, du khách thập phương sẽ được thưởng thức, tham gia nhiều hoạt động văn hóa đặc sắc. Lễ hội cũng là dịp để các tầng lớp nhân dân về thấp hương tưởng nhớ người nữ anh hùng dân tộc, đồng thời, thông qua đó giáo dục thế hệ trẻ niềm tự hào về truyền thống dân tộc, lòng yêu nước, sự bất khuất, kiên cường trong xây dựng và bảo vệ đất nước. Để lễ hội đáp ứng được nhu cầu của du khách, nhà đền đã chủ động chuẩn bị các điều kiện để lễ hội được diễn ra tốt đẹp như tổ chức họp Ban Quản lý đền để triển khai các hoạt động trước, trong và sau lễ hội. Tiến hành tổng vệ sinh môi trường. Chuẩn bị chu đáo nơi ăn chốn ở cho khách thập phương về lễ hội. Chúng tôi cũng bảo đảm các hoạt động phân lễ diễn ra trang trọng, phân hội với nhiều hoạt thi độc đáo, sôi nổi, thu hút đông đảo du khách tham gia.



Trung tá Nguyễn Hải Triều, Trưởng Công an huyện Hưng Hà

Để lễ hội Tiên La năm 2019 diễn ra an toàn, tốt đẹp, Công an huyện đã chủ động xây dựng, triển khai kế hoạch, tích cực phối hợp với công an hai xã Đoàn Hùng và Tân Tiến đẩy mạnh công tác tuyên truyền đến các tầng lớp nhân dân địa phương và du khách. Bên cạnh đó, tổ chức thành lập các chốt kiểm soát giao thông. Tổ chức tuần tra lưu động trên các tuyến đường xung quanh khu vực lễ hội. Chủ động nắm tình hình, tăng cường kiểm tra, phát hiện những trường hợp lợi dụng lễ hội để tuyên truyền các hoạt động mê tín dị đoan, vi phạm pháp luật, góp phần bảo đảm an ninh trật tự, an toàn giao thông trong suốt thời gian tổ chức lễ hội.



Ông Nguyễn Xuân Trường, Long Biên (Hà Nội)

Lễ hội Tiên La không chỉ sôi nổi bởi các hoạt động đặc sắc mà còn thu hút du khách bởi vẻ đẹp của không gian, kiến trúc đền. Tôi đến đây thấy đền ngày càng được xây dựng rất đẹp, khang trang và linh thiêng. Công tác tiếp đón cũng như việc bảo đảm an ninh trật tự được thực hiện tốt, không có tình trạng du khách chen lấn, xô đẩy khi vào đền. Các nghi thức, hoạt động văn hóa như chọi gà, đấu vật, múa rồng, biểu diễn chèo được tổ chức quy mô, hấp dẫn du khách. Công tác vệ sinh môi trường, an ninh trật tự được bảo đảm nên chúng tôi rất yên tâm, phấn khởi khi về với lễ hội để tưởng nhớ người nữ anh hùng của dân tộc Việt Nam. Tôi cũng mong lễ hội sẽ mãi giữ được nét đẹp văn hóa truyền thống, để góp phần giáo dục con cháu đời đời nhớ về nguồn cội.



Nghệ sĩ của rừng xanh

■ ANH TÚ

Bắt nguồn từ một lời mời trên trang mạng xã hội, vượt hàng nghìn cây số, gác lại bao bận bịu, lo toan của cuộc sống thường nhật, các nghệ nhân và người nuôi chim họa mi trên khắp các tỉnh, thành phố của miền Bắc đã trở về Thái Bình với niềm đam mê, hào hứng được hội ngộ, đua tài. Hơn 200 lồng chim từ 54 câu lạc bộ chim họa mi với các thành viên ở mọi lứa tuổi đã chứng minh cho sức hút không thể chối từ của loài chim được ví như “nghệ sĩ của rừng xanh”.

Hội ngộ đua tài

Năm nay đã ở tuổi 83, nhưng ông Tạ Quang Hòa vẫn cùng các hội viên trong câu lạc bộ họa mi Bưởi, thành phố Hà Nội trở về Thái Bình tham dự hội thi chim họa mi tỉnh Thái Bình mở rộng. Ông Hòa chia sẻ: Đây đã là lần thứ 5 ông đến Thái Bình tham dự hội thi này nhưng cảm giác hồi hộp, mong chờ màn tranh tài của những chú chim họa mi thì vẫn nguyên vẹn như lần đầu tiên. Đường xa, hội thi lại được tổ chức từ sớm, vậy nên câu lạc bộ của ông đã ở Thái Bình từ ngày hôm trước để những chú chim có thời gian nghỉ ngơi, chuẩn bị kỹ lưỡng cho một cuộc đua tài.

Đối với ông Hòa, người đã có kinh nghiệm hơn 50 năm gắn bó với thú chơi chim họa mi, tham gia những cuộc thi như thế này không còn là cuộc ganh đua về giải thưởng hay chứng minh cho bản lĩnh, khả năng của một người chơi chim họa mi đã có thâm niên mà nó như cuộc trở về, hồi tưởng lại cả thời tuổi trẻ đầy đam mê, nhiệt huyết. Bởi vậy, ông tâm sự, những cuộc giao lưu trên khắp mọi miền đất nước giúp cho ông có thể truyền dạy kinh nghiệm, tiếp lửa đam mê cho những người chơi mới. Có lẽ chính bởi “chơi cá dưỡng tâm, chơi chim dưỡng trí, chơi cây dưỡng thân” mà giờ đây, thú chơi chim họa mi nói riêng không còn là của người già nữa mà rất được giới trẻ yêu thích.

Đã là lần thứ 5 câu lạc bộ chim họa mi Thái Bình tổ chức hội thi chim họa mi tỉnh Thái Bình mở rộng, vậy nên công tác tổ chức đã được lên kế hoạch từ hơn 2 tháng trước và thực hiện chu đáo. Trải qua 5 vòng, với hình thức thi thanh - sắc - bộ, những chú chim có kiểu dáng đẹp, khỏe mạnh và giọng hót hay đã được chọn vào vòng chung kết. Sự công tâm của trọng tài cùng sự minh bạch trong khâu tổ chức đã đem lại niềm hứng khởi cho các nghệ nhân và người nuôi chim. Hội thi năm nay kết thúc, họ lại hẹn nhau sẽ rèn luyện những chú chim họa mi hơn nữa để cùng tranh tài vào dịp này năm sau.

Thú chơi cũng lắm công phu

Cứ chiều chiều, trên khoảng sân rộng bóng cây xanh trước hiên nhà, ông



Hội thi chim họa mi tỉnh Thái Bình mở rộng thu hút hơn 200 lồng chim từ 54 câu lạc bộ trên toàn miền Bắc tham dự.

Nguyễn Xuân Thùy ở thành phố Thái Bình lại cần mẫn với công việc dọn lồng, thay nước uống, cho chim ăn, rồi tắm rửa cho chim,... Nổi tiếng trong câu lạc bộ chim họa mi Thái Bình bởi sở hữu hơn 50 chú chim họa mi ở mọi độ tuổi nên ông Thùy cũng tự thừa nhận việc chăm sóc cho những chú chim đã chiếm khoảng thời gian không nhỏ trong ngày. Sống giữa không gian thành phố chật hẹp, nhiều nhà cao tầng, xe cộ đông đúc, khói bụi ô nhiễm, những chú chim họa mi nhỏ xinh ấy như náu giữ ông về với thiên nhiên, về với những phút giây thanh thoi, thư thái trong tâm hồn.

Ông Thùy tâm sự, những chú chim họa mi đều được dày công lựa chọn và mang về từ các tỉnh miền núi phía Bắc. Thông thường, để luyện được một chú chim họa mi thuần phải mất từ 4 - 6 tháng, tuy nhiên, trường hợp cá biệt, cũng có những con cần thời gian đến một năm hoặc hơn. Một điều hết sức quan trọng khi chăm sóc cho những chú chim họa mi, đó là lúc nào

người nuôi cũng phải giữ một thái độ nhẹ nhàng. Tuy chưa có chứng cứ khoa học khẳng định mối liên hệ giữa thái độ của người nuôi với mức độ thuần của chim nhưng những người yêu chim cảnh đều nhận thấy rằng những chú chim khi được chăm sóc với sự dịu dàng, nhẹ nhàng, âu yếm sẽ dễ dàng được thuần hóa hơn khi phải tiếp xúc với một khuôn mặt dữ tợn hay những hành động mạnh bạo.

Đã hoạt động từ 10 năm nay, câu lạc bộ chim họa mi tỉnh Thái Bình hiện có 45 thành viên ở mọi lứa tuổi, ngành nghề cũng tham gia sinh hoạt, cùng chia sẻ kinh nghiệm, hướng tới những cuộc thi lớn để những chú chim có cơ hội được rèn luyện, đua tài. Là một thành viên tích cực của câu lạc bộ, anh Bùi Minh Quang ở phường Bồ Xuyên, thành phố Thái Bình đến với thú vui này như một liều thuốc biệt dược giúp tinh thần sáng khoái hơn. Làm việc trong lĩnh vực kinh doanh nhiều bận bịu, áp lực và căng thẳng, anh Quang vẫn thường xuyên dành thời gian để đưa

những chú chim họa mi của mình tham gia vào các buổi duyệt chim của câu lạc bộ được tổ chức định kỳ trong tuần.

Tại những buổi duyệt ấy, những chú chim họa mi được bọc kín trong lồng bởi lớp áo phủ, chỉ đến lúc nào tụ họp đầy đủ, người nuôi mới tháo từng lớp vải cho chim được nhìn thấy nhau. Với những người chơi chim họa mi lâu năm, chỉ cần nghe tiếng hót là đã biết quá trình tập luyện của con chim được đến đâu. Chính bởi vậy mà đẳng cấp của người chơi chim cũng được thể hiện qua kỹ năng luyện tập cho chim cảnh.

Giữa nhịp sống hối hả thường nhật, con người ta vẫn thường lãng quên đi bao giá trị vốn có của thiên nhiên. Nhưng hãy thử thông dong trong một buổi chiều ngập nắng trên con đường rợp bóng cây xanh và được ngắm nhìn chú chim họa mi nhỏ xinh, thật duyên dáng trong bộ lông mượt mà, mềm mại cùng giọng hót lạnh lạnh, luyện láy, lúc lên bổng, khi xuống trầm, thì đó, quả là món quà tuyệt vời mà thiên nhiên đã ban tặng.

Ông Tạ Quang Hòa, câu lạc bộ chim họa mi Bưởi, thành phố Hà Nội



Trước đây không có những hội thi như thế này nên những người đam mê thú chơi chim họa mi như chúng tôi không có cơ hội được giao lưu, học hỏi lẫn nhau, niềm đam mê có lúc cũng thui chột dần. Đây là một thú chơi không tốn nhiều thời gian, không cần đầu tư nhiều về vật chất nhưng đem lại những giá trị về mặt tinh thần vì đã nghĩ đến những thú vui tao nhã như thế này thì những suy nghĩ xấu hay tiêu cực cũng sẽ tránh xa được.

Ông Bùi Minh Quang, phường Bồ Xuyên, thành phố Thái Bình



Đã gắn bó với thú chơi chim họa mi từ hơn 10 năm nay, cảm nhận là việc chăm sóc những chú chim họa mi giúp mình trở nên điềm tĩnh, vui vẻ hơn sau những giờ làm việc nhiều căng thẳng, áp lực. Bởi vậy, gia đình cũng rất ủng hộ thú chơi này. Khi có thời gian rảnh rỗi, mình thường cùng các anh em trong câu lạc bộ chim họa mi Thái Bình đưa chim đi duyệt để chúng có cơ hội giao lưu, bạo dạn hơn.

Bà Bùi Thị Tuyết Lan, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội



Tôi và hai con về Thái Bình để ủng hộ chồng tôi tham gia hội thi. Chuyến đi này thực sự rất vui vì công tác tổ chức hội thi rất tốt, từ khâu đón tiếp, chuẩn bị chỗ ăn chỗ nghỉ, đến các hoạt động trong ngày hội thi diễn ra,... Các con của tôi có dịp hiểu biết hơn về một thú chơi lành mạnh, từ đó, thêm yêu thiên nhiên, yêu động vật hơn. Thực sự cuộc sống thường ngày rất bận bịu, căng thẳng, nhưng về với hội thi này thì mình cảm thấy bình yên, vui vẻ hơn.

Lộc đất

■ QUANG VIỆN

Tương truyền, năm 1483 vua Lê Thánh Tông đi kinh lý sông Hồng, thuyền rồng nhà vua xuôi dòng từ kinh thành Thăng Long đến gần cửa biển bắt gặp vùng đất nổi giữa dòng sông có hoa thơm, cảnh đẹp trù phú, vườn quả nườm nượp, gió ngát mùi hương, dân cư đông đúc, vua cùng đoàn tùy tùng lên bờ ghé thăm ngôi đền nhỏ thờ Nhị vị Tướng công và nữ tướng Quế Hoa Công chúa, nhà vua tỏ lời ngợi khen vùng đất đẹp giàu, để ban ân điển với vùng đất mang hàm nghĩa lộc của đất trời nhà vua đặt tên cho làng là Bồng Điền.



Cụm đình, đền, chùa Bồng Điền, di tích lịch sử văn hóa cấp quốc gia.

Trong dân gian còn lưu truyền câu ca “Thượng chí Tuần Vương, hạ chí Mom Rô” ý chỉ mảnh đất Tăng Bồng (tiên thân của làng Bồng Điền) thời xa xưa là bãi giữa sông Cái (sông Hồng nay), thời gian trải dài gần 20 thế kỷ, đến cuối thế kỷ XVII làng Bồng Điền bắt đầu rời về vị trí Mom Rô vào sâu trong nội đê chỉ còn mảnh đất xóm Đông An là đất làng cũ ngoài bãi sông. Trong lần di dân về làng Bồng Điền (xã Tân Lập, huyện Vũ Thư), nhóm nghiên cứu chúng tôi được các bậc cao niên của làng kể cho nghe về sự tích đình Bồng Điền, di tích lịch sử quốc gia, tương truyền thời vua Hùng có gia đình dòng họ Hùng tên là Lan Công, Lan Công kết duyên cùng bà Trịnh Thị Cúc. Danh y Lan Công nổi tiếng “Gia thanh tính thiện”, ông bà Lan Công, Trịnh Thị sinh hạ được một người con gái. Bà Trịnh Thị đột ngột qua đời để lại Lan Công cùng đứa con gái 6 tuổi. Năm tháng thấm thoát trôi đi, con gái Lan Công trưởng thành có người trong làng dạm hỏi con gái Lan Công về làm dâu, Lan Công đồng ý. Vậy là chỉ còn mình Lan Công, ông giao gia sản cho con gái và đi chu du thiên hạ chữa bệnh làm phúc. Một ngày kia, bước chân đưa ông đến đất Tăng Bồng, nhìn thấy đền trang trù phú, phong cảnh hữu tình, Lan Công ở lại đất Tăng Bồng tiếp tục làm nghề bốc thuốc, chữa bệnh, dạy chữ cho nhân dân trong và ngoài làng, trong đó có gia đình cụ Sùng Công. Cụ Sùng Công sinh hạ được người con gái đặt tên là Đào Nương. Lúc Lan Công đến dựng nghiệp cũng là lúc Đào Nương vừa độ trăng tròn. Đào Nương xinh đẹp, nét na nhất làng, bỗng nhiên Đào Nương lâm bệnh, chẳng chịu ăn uống, người ngày một héo mòn. Sùng Công lo lắng tìm thầy lang bắt mạch, kê đơn nhưng bệnh không thuyên giảm. Một hôm, Sùng Công gặp Lan Công, biết tiếng danh y Lan Công liền mời cho được

Lan Công về nhà chữa bệnh cho con. La thay, chỉ vài thang thuốc của Lan Công bệnh tình của Đào Nương đã thuyên giảm. Nhìn con rạng rỡ trở lại, Sùng Công hết sức vui mừng. Đào Nương khỏi bệnh, Sùng Công có ý gả Đào Nương cho Lan Công. Như duyên trời định mệnh, Lan Công kết duyên với Đào Nương, họ sống hạnh phúc bên nhau trong cảnh điền viên phúc lộc ở làng Tăng Bồng. Chuyện về mối tình Lan Công, Đào Nương lan truyền, một ngày họ Hoàng tử con vua Thủy Tề bỗng mắc bệnh hiểm nghèo, nghe tiếng danh y Lan Công, vua Thủy Tề liền sai sứ giả lên hạ giới triệu Lan Công xuống thủy cung chữa bệnh cho con mình. Chia tay Đào Nương, Lan Công theo sứ giả xuống thủy cung. Ở thủy cung Lan Công chữa khỏi bệnh cho Hoàng tử. Nhớ Đào Nương, nhớ làng Tăng Bồng, Lan Công xin vua Thủy tề cho về hạ giới. Vua Thủy Tề cảm kích y thuật của Lan Công liền ban cho nhiều vàng bạc, châu báu nhưng Lan Công nhất mực chối từ, chỉ xin với vua Thủy Tề ban ân phúc để về hạ giới sinh con nối dõi. Vua Thủy Tề thương tình sai hai thủy thần lên hạ giới đầu thai làm con Lan Công. Trở về hạ giới Lan Công báo tin vui cho Đào Nương biết là sẽ có con. Đúng giờ Tý ngày 10 tháng 3 năm Nhâm Thìn (270 - TCN), Đào Nương ra bến sông tắm bỗng trời đất tối sầm, mặt sông xuất hiện một con Giao Long lao tới quẩn quanh người Đào Nương ba vòng. Khi về tới nhà Đào Nương sinh ra một bọc, bọc nở ra hai người con trai. Ông bà Lan Công, Đào Nương vui mừng khôn xiết gọi con là Nhị vị Nam tử. Nhị vị Nam tử có tướng mạo khác thường, uy nghi tuấn kiệt trên lưng in hình 28 vẩy rồng. Còn nhỏ mà Nhị vị Nam tử đã tinh thông võ thuật, hiểu biết hơn người, dân chúng trong làng mừng rỡ. Vua Hùng biết tin đã phong tước cho cho Lan Công và Đào Nương, vua còn đặt tên cho Nhị vị Nam tử là Tinh Bộ và

Tạp Bộ đồng thời ban cho nhiều vàng bạc, giao cho nhân dân làng Tăng Bồng cùng ông bà Lan Công nuôi dưỡng. 18 tuổi, Nhị vị Nam tử đã thông kinh thạo sử, võ nghệ cao cường. Đúng lúc, giang sơn bị giặc xâm lăng đe dọa, vua Hùng triệu hội Nhị vị Nam tử về triều phong tước: Tinh Bộ tướng công - Tạp Bộ tướng công rồi giao cầm quân dẹp giặc. Tinh Bộ tướng công - Tạp Bộ tướng công ra quân trăm trận trăm thắng, quân giặc khiếp vía kinh hồn. Hai vị được vua Hùng ngợi khen. Đất nước thanh bình trở lại, triều đình mở tiệc khao quân, phong tước cho Nhị vị tướng công là “Tinh Bộ dương uy trợ thắng đại tướng quân và Tạp bộ vi hộ quốc trạch vật đại vương”. Vua xuống chiếu cho dân làng Tăng Bồng mở hội đón Nhị vị tướng công về làng ăn mừng chiến công. Làng mở hội ba ngày, đến ngày thứ ba, hội lễ đang vui, bỗng dung trời đất nổi phong ba, mưa như trút nước, gió lớn nổi lên trên bầu trời xuất hiện hai con giao Long và dân làng Tăng Bồng bỗng thấy Nhị vị tướng quân rẽ nước sông Hồng biến mất. Ngày đó là ngày 15 tháng 3 năm Quý Sửu khi Nhị vị tròn 22 tuổi. Nhân dân tưởng nhớ công ơn hai vị tướng công nên đã lập đình thờ và tôn Nhị vị tướng công là Thành Hoàng làng. Đình Tăng Bồng và nay là đình Bồng Điền được các triều đại phong kiến kế tiếp nhau sắc phong.

Lễ hội đền Bồng Điền có tục rước nước từ sông Hồng vào đền. Nghi lễ này tương như Quế Hoa Công chúa. Truyền ngôn ở trang Hương Điền (nay là thôn Hương Điền, xã Việt Hùng, huyện Vũ Thư) có ông Đỗ Công kết duyên cùng bà Trần Thị, một đêm bà Trần Thị nằm mộng gặp Tiên cho cành hoa quế và từ đó bà có thai, ngày 15 tháng 8 năm 26 (sau công nguyên) sinh hạ một người con gái, ông bà đặt tên là Mỹ Hi. Vì mộng Tiên cho cành quế hoa nên đặt tên tự là Quế Hoa. Quế Hoa lớn lên

Ông Nguyễn Xuân Trường, cán bộ hưu trí thôn Bồng Điền, xã Tân Lập, huyện Vũ Thư



Công lao giữ nước của nữ tướng thời Hai Bà Trưng là Quế Hoa Công chúa đã được Hai Bà Trưng phong “Tướng quân Quế Hoa” đồng thời các triều đại nối tiếp sau đã nhiều lần sắc phong: “Thượng đẳng thần tướng quân”; “Rực bảo hung thượng đẳng thần”, đây là niềm tự hào của nhân dân Bồng Điền chúng tôi.

Ông Nguyễn Song Toàn, Phó Trưởng ban Tuyên giáo Đảng ủy xã Tân Lập, huyện Vũ Thư



Ngày 14 tháng 11 năm 1989, đền Bồng Điền được nhà nước cấp bằng chứng nhận di tích lịch sử văn hóa cấp quốc gia, đây là sự ghi nhận công đức của Quế Hoa Công chúa, nữ tướng thời Hai Bà Trưng đã cùng Bát Nạn tướng quân và Nữ tướng Lê Chân đánh giặc Đông Hán xâm lăng trong sự nghiệp giữ nước từ thế kỷ thứ nhất. Để tưởng nhớ người con ưu tú của quê hương, nhân dân đã xây dựng, giữ gìn tôn tạo đền thờ bà. Hàng năm nhân dân và chính quyền địa phương tổ chức mở hội truyền thống vào ngày 15 tháng 3 âm lịch để nhớ ơn các vị tiên bối có công gìn giữ quê hương và đất nước.

Ông Nguyễn Văn Hán, trưởng ban quản lý di tích cụm đình, đền, chùa Bồng Điền, xã Tân Lập, huyện Vũ Thư



Làng mộ nữ tướng Quế Hoa Công chúa lúc đầu nằm trên đất Bồng Điền trang, tới năm 1880 làng mộ nằm cạnh sông Hồng bị sạt lở nên đến năm 1923 làng mộ được nhân dân đưa vào phía trong đê chắn thủy gần làng Hương Điền nay thuộc xã Việt Hùng. Nhân dân các xã quanh khu lăng mộ của bà góp công, góp của xây lăng mộ và đền thờ bà. Hàng năm lễ hội truyền thống đình, đền Bồng Điền ngoài tục rước nước (ý nghĩa là dòng nước giữ gìn trình tiết Quế Hoa Công chúa), lễ hội còn có rước kiệu từ đền Bồng Điền lên đến lăng của bà ở làng Hương Điền, xã Việt Hùng.



mặt hoa da phấn, mắt phượng mày ngài, phong tư yếu điệu nhan sắc tuyệt trần, văn hay võ giỏi. Lên 8 tuổi Quế Hoa đã tinh thông kinh sử, thích cung kiếm. Năm 16 tuổi nhiều người dạm ngõ đều bị cự tuyệt. Thái thú Tô Định nghe tiếng đồn nàng Mỹ Hi tài sắc cho người về cầu hôn, Đỗ Công thương con nên cự tuyệt, xui Quế Hoa bỏ trốn. Tô Định tức giận liền cho người bắt giam và ám hại Đỗ Công. Quế Hoa tìm đến Hát Môn gia nhập đội quân của Hai Bà Trưng để “đền nợ nước, trả thù nhà”. Trong trận huyết chiến, quyết không để sa vào tay giặc, Quế Hoa đã nhảy xuống sông tự vẫn. Thi thể của bà trôi về khúc sông Tăng Bồng. Dân làng thương xót xây mộ và hương khói phụng thờ bà.



PHÁO ĐÀI ĐỒNG BẰNG

■ BÚT NGŨ
Thành phố Thái Bình

Quà... quầ... àà... Gà nhà nào kia. Cha cái tiên nhân bố mày... ày...

Đột nhiên mục chánh gạo lên, rút guốc khỏi chân ném vào giữa đàn gà con. Những nhúm lông nhỏ, tròn tròn màu vàng mơ kêu nhíp... nhíp... chạy tán loạn. Gà mẹ ngẩn cao đầu, ngơ ngác nghe tiếng quầ... quầ... , chột chiếc guốc sơn đen rơi xuống, nó tưởng quạ sà, vội sù lông, xòe cánh, quác... quác... âm lên.

Nuôi ở trong bếp vội chạy ra, “ừ... ừ...” đuổi theo đàn gà đã bước khỏi sân thóc. Mục chánh nhìn Nuôi lãnh lút:

- Đuổi! Đuổi biệt. Gà què nuôi không cho ăn, sang phá hại hàng xóm. Cha bố chúng nó.

Nuôi ném hòn đất vào chân giậu cho đàn gà đi xa, rồi nhặt chiếc guốc lại cho mục chánh.

Mục chánh xô chân vào guốc, vừa nhìn thàng bé ngồi trên hông Nuôi: - Mấy hôm nay mẹ con mày gặt, phải không?

Nuôi xoa tay lên mái tóc lưa thưa của con, nói thay cho nó:

- Vâng ạ! Mẹ con cháu gặt ạ!

Thàng bé nhìn mục chánh, rồi thản nhiên quay ra nhìn con sè kêu chách... chách... ở góc sân.

Mục chánh nhìn Nuôi rồi nhìn xuống bậc tam cấp:

- Ngôi đây, nói xem gặt hái thế nào nào?

Nuôi ngồi xuống bậc gạch, bên cạnh con mèo lim dim mắt nằm sưởi nắng.

- Được mấy chục? Mục chánh hỏi.

- Dạ, được hăm tám thùng ạ!

- Chân ấy mà hăm tám thùng. Nhất đẳng điền tôi phát cho chị. Vứt vội đi cũng còn hơn ba chục mới phải.

Nuôi bới tóc con như tìm chấy, tránh cái nhìn soi mói của mục chánh. Đôi mắt mục vàng như đồng thau có chấm con người nhỏ tí ri bằng hạt kê, nhìn không chớp.

Mục chánh oải mồm nhai trầu. Con này thật thà như đẽm vậy mà ra ở riêng với chồng có mấy năm đã trí trá rồi. Ruộng mật điền cắt ra cho nhà nó chứ xoàng đâu... Một là nó khai thấp đi. Cái giống tá điền đưa nào chả thế. Hai là chăm bón tôi, lúa kém. Thôi đúng rồi. Thàng chồng xách túi đi họp liên miên hết ngày này sang ngày khác, con vợ thì sang đây làm tìm miếng ăn ngay. Lúa cấy rồi bỏ đấy, nước phân không đủ. Thôi được, tốt xấu

kệ mẹ nó. Tô đã thỏa thuận miệng với nhau rồi. Mỗi sào ruộng cứ phải nộp bốn thùng...

Mục chánh nhìn ra sân thóc. Đây là thóc mục thuê người cày bừa cấy gặt. Mấy chục mẫu mật điền gần nhà, tiện nước, nhà mục lại nhiều phân. Đàn trâu, nghe gần hai chục con, đàn lợn lúc nhúc trong chuồng, phân chất hàng đống. Mùa gặt về, sào hơn chục thùng thóc, mục tuôn cả vào kho vào lẫm. Gọn nhất... Nhưng còn ngót trăm mẫu nữa, thuê người làm không xuể, đành phải cho cấy lấy tô. Cấy tô mỗi vụ thu sào bốn thùng. Tá điền còn được bảy thùng, sáu thùng, ấy là chăm bón tốt. Xấu thì chỉ còn bốn, năm thùng. Bọn chúng nó nhiều đũa khê tô. Gặt về, không đóc nộp ngay là nốc vào mồm hết. Cái đạo chưa cách mạng, nhà mục phải nuôi ba bốn người, loại ngổ ngáo như Bường, mùa đến cho đi đóc tô. Cuối năm đóc nợ. Tá điền sợ, nộp tô rậm rạp. Những đứa dưng đưa thì dọa cắt ruộng, rút về phát cho người khác. Thế là sợ mất mật, phải nộp ngay... Sau cách mạng, sinh ra cái chuyện giảm tô, bọn tá điền hí ha hí hớ. Mỗi mẫu ruộng giảm của mục mất chục

thùng thóc. Chín chục mẫu giảm mất chín trăm thùng. Giời đất ơi, bao nhiêu là của. Thàng Cự đi họp đi hành, một hai định thông phong gương mẫu giảm trước cho các chủ điền theo. Cự tưởng sào ruộng giảm một thùng chả có là bao. Mục tính chẻ hoe ra, Cự mới thấy mất hàng núi thóc. Mục bảo Cự: “Bao giờ tất cả chủ điền ở làng này giảm thì tôi giảm. Anh sợ người ta phê bình phê bực thì tôi chia cho anh dăm mẫu, anh ra ăn riêng. Còn lại là của tôi cả. Tôi không giảm thì các ông hàng xã, hàng thôn kêu tôi chứ không kêu anh”. Cự thấy tính nước như vậy mà hay. Cự nhận dăm mẫu, thuê người làm, tránh cái tiếng có nhiều tư điền phát canh thu tô. Đi họp có ai phê bình, Cự đổ lỗi cho bố mẹ. Mấy năm nay, chủ điền làng này cứ cù nhằng, cù nhày, kẻ giảm đôi chút, người không. Tá điền nào đòi giảm ráo riết thì dọa rút ruộng về. Rút cục ai có ruộng người ấy có quyền.

Việc tưởng cứ vậy rồi xuôi đi. Nhưng không phải. Thàng Tuyên, nó ở cái lò nhà này mà ra, ăn mòn bát mòn đĩa nhà này, bây giờ làm cái chức gì ở hàng xã. Thỉnh thoảng nó bới cái chuyện giảm tô ra để

làm khổ thàng Cự. Nghe nói ông Chính phải gạt đi mấy bận, không thì nó bới tung thiên ra rồi. Đến cái vụ này, nghe đầu tình sờ lại đóc thúc giảm tô. Mới hôm xưa, Cự đi họp về, bố con bàn với nhau. Phải tìm cách xúi ngầm đám tá điền, một mặt đem tô nộp chui, một mặt nói thì vẫn được linh canh. Anh nào không chịu thì rút ruộng... Làng này công điền chả có mấy tí, nông dân sống bằng linh canh, chả ai dám để rút mất ruộng... Như vậy phải có người đi xúi ngầm. Bường làm việc này không được. Chỉ còn Nuôi...

- Nuôi này!...

- Dạ! - Ngôi gần lại đây! - Mục chánh phẩy phẩy bàn tay những ngón múp míp.

Nuôi xốc nách thàng con lại ngồi sát dưới chân ghế mây mục chánh. Mục không nói ngay, miệng uể oải nhai bã trầu, mắt đăm đăm nhìn ra sân, đôi má xệ ra nghĩ ngợi, mặt Nuôi ngược mắt chờ đợi. Một lúc lâu mục hạ giọng buồn buồn:

- Tôi nghĩ cái số tôi nó làm sảo làm sao ấy, cô ạ. Mà tôi ăn ở thì như bát nước dấy.

Nuôi chưa biết mục nói gì, chỉ “vâng... vâng...” tràn.

- Tôi nói cô biết, để lúc nào cô nói lại với chú ấy. Tôi vẫn coi cô là con cái trong nhà. Chú ấy tuy không ở đây nữa, tôi vẫn quý hóa như cũ. Lâu nay chú ấy ít về đây là tại chú ấy.

- Vâng...

- Nói cô biết vậy thôi, chứ chú ấy ăn ở với vợ chồng tôi không có hậu. Mấy lần anh Cự nhà này đi họp, chú ấy cứ vọc vạch cái chuyện giảm tô... Mục chánh lè bã trầu, ném toạch vào ống nhổ đồng miệng loe như cái rá ở góc hiên - Chú ấy bảo nhà tôi không giảm. Chú ấy bê ve bê vát. Mà làng này thì có phải chỉ nhà tôi có ruộng phát canh đâu. Sao không thúc ép người ta, cứ nhè vào thàng Cự... Tôi không giảm là thiên hạ còn ới nhà không giảm, ở làng này có, bên Rí, bên Độ có...

Mục chánh đỏ gay mặt, nói không kịp thở. Mục co một chân lên ghế mây. Cái ghế ọt... ọt... mỗi khi mục day mông bực bội.

Nuôi thấy gáy mình lạnh lạnh. Nuôi nhặt hạt thóc vương dưới chân đưa lên cắn chắt. Chả biết Tuyên họp hành nói năng ra sao để bà chánh bực bõ như vậy. Mới được đổi ba sào ruộng tốt, không khéo bị rút ra thì khốn... Mặt Nuôi tái đi, tay vỗ vỗ rời rạc vào lưng thàng cu, mắt đờ đẫn lo lắng...



Ảnh minh họa

(còn nữa)

NGHI QUYẾT CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY về tập trung lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu và khu nghĩa trang nhân dân kiểu mẫu

2- Xây dựng thiết kế mẫu và ban hành các quy định khung về mô hình khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu, khu nghĩa trang nhân dân kiểu mẫu để thực hiện thí điểm ở một số địa phương trước khi nhân rộng ra phạm vi toàn tỉnh

Xây dựng thiết kế mẫu và ban hành các quy định khung về mô hình khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu, khu nghĩa trang nhân dân kiểu mẫu; trong đó:

- Mô hình khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu phải bảo đảm các yêu cầu tại Kết luận số 50-KL/TU, ngày 28-02-2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

- Mô hình khu nghĩa trang nhân dân kiểu mẫu phải bảo đảm các yêu cầu sau:

+ Về vị trí: Cuối hướng gió chủ đạo so với các khu dân cư gần nhất; thuận lợi về giao thông kết nối với các thôn, làng và giao thông nội đồng; bảo đảm khoảng cách so với các nguồn nước sinh hoạt, khu dân cư theo quy định.

+ Về quy mô: Khuyến khích xây dựng tập trung 01 khu nghĩa trang nhân dân kiểu mẫu cho một xã, thị trấn (hoặc cụm xã, thị trấn) với diện tích từ 1 - 2 ha, trong đó quy hoạch thành các khu vực chôn cất: Hung táng, cát táng tiêu chuẩn, cát táng dịch vụ và chôn cất một lần dịch vụ với quy mô theo quy định hiện hành của Nhà nước; sử dụng dải cây xanh làm hàng rào ngăn cách giữa các khu vực chôn cất.

+ Về kiến trúc mộ phần: Thống nhất chiều cao ngôi mộ, chiều cao và hình thức gắn bia mộ, vật liệu xây dựng, lối đi lại, cây xanh, thảm cỏ xung quanh mộ, tạo sự trang nghiêm cho khu nghĩa trang nhưng vẫn gắn gũi với các hoạt động của người dân.

Chỉ đạo triển khai thực hiện thí điểm xây dựng mô hình khu dân cư nông thôn

mới kiểu mẫu và khu nghĩa trang nhân dân kiểu mẫu từ năm 2019 ở một số địa phương có điều kiện về quỹ đất và có nhu cầu phát triển nhà ở.

Tổ chức sơ kết việc thực hiện thí điểm xây dựng mô hình khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu và khu nghĩa trang nhân dân kiểu mẫu trong năm 2020; hoàn thiện mô hình, chỉ đạo thực hiện trên diện rộng toàn tỉnh.

3- Tập trung rà soát, điều chỉnh, bổ sung các quy hoạch, chương trình, kế hoạch, quy định có liên quan và ban hành cơ chế, chính sách để xây dựng để thực hiện xây dựng các khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu và khu nghĩa trang nhân dân kiểu mẫu

Tất cả các huyện, thành phố, các xã, thị trấn dừng việc thực hiện chuyển mục đích sử dụng đất để quy hoạch dân cư và bán đấu giá quyền sử dụng đất theo

phương thức nhỏ lẻ, phân tán, bám mặt đường giao thông (trừ các khu đất có diện tích nhỏ, chéo méo, xen kẹt trong khu dân cư); chuyển sang thực hiện thí điểm xây dựng khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu theo tinh thần Nghị quyết này và Kết luận số 50-KL/TU, ngày 28-02-2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Tập trung rà soát, điều chỉnh, bổ sung khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu và khu nghĩa trang nhân dân kiểu mẫu trong chương trình, kế hoạch phát triển nhà ở trên địa bàn tỉnh, các huyện, thành phố và xã, thị trấn; quy hoạch xây dựng vùng cấp huyện; quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và các quy hoạch, kế hoạch, quy định có liên quan. Việc lập quy hoạch khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu và khu nghĩa trang nhân dân kiểu mẫu phải được lãnh đạo, chỉ đạo, tiến hành khẩn trương, theo đúng quy định của tỉnh; sớm hoàn thành

việc lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch theo quy định hiện hành của Nhà nước để triển khai thực hiện ngay trong năm 2019. Đồng thời chỉ đạo xây dựng, ban hành một số cơ chế, chính sách khuyến khích, ưu đãi của tỉnh, phù hợp với điều kiện cụ thể của địa phương và quy định của Nhà nước để thu hút các nhà đầu tư có tiềm lực đầu tư xây dựng khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu và khu nghĩa trang nhân dân kiểu mẫu; cơ chế, chính sách khuyến khích đầu tư xây dựng cơ sở hỏa táng, nhà tang lễ và hỗ trợ, khuyến khích người dân sử dụng hình thức hỏa táng trong việc tang, bảo đảm văn minh, tiến bộ, sử dụng tiết kiệm đất, kinh phí xây dựng và đáp ứng yêu cầu môi trường, cảnh quan.

Các xã, thị trấn khẩn trương rà soát, bổ sung quy hoạch chung xây dựng nông thôn mới, quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và kế hoạch phát triển nhà ở của địa phương các khu đất có quy mô phù hợp (khoảng từ 3ha - 10ha, trường hợp đặc biệt thì báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh); có vị trí liên kế với những khu dân cư hiện có; kết nối thuận lợi với các thiết chế văn hóa thôn, làng; thuận tiện về giao thông nhưng không bám mặt đường để quy hoạch, xây dựng khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu; đồng thời, bổ sung các khu đất có vị trí phù hợp, thuận lợi về giao thông kết nối với các thôn, làng và giao thông nội đồng, bảo đảm khoảng cách so với các nguồn nước sinh hoạt, khu dân cư theo quy định để quy hoạch, xây dựng nghĩa trang nhân dân kiểu mẫu; sớm hoàn thành việc lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch theo quy định hiện hành của nhà nước và của tỉnh để triển khai thực hiện ngay trong năm 2019.



Diện mạo nông thôn mới xã An Cầu (Quỳnh Phụ).

Ảnh: THÀNH TÂM

(còn nữa)

HỘP THƯ BẠN ĐỌC



Tuần qua, tòa soạn Báo Thái Bình nhận được nhiều tin, bài, ảnh, thơ, truyện ngắn, tản văn... của các cộng tác viên trong và ngoài tỉnh.

Thực hiện tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2019, cộng tác viên các đài TTTT các huyện, thành phố đồng loạt đưa tin việc triển khai và thực hiện tổng điều tra dân số và nhà ở trên địa bàn tỉnh. Đối với lực lượng vũ trang, cộng tác viên Văn Dũng, Thành Đô (Bộ CHQS tỉnh) đưa tin: Bộ CHQS tỉnh tổ chức lễ ra quân tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2019. Tin cho biết: Để phù hợp với điều kiện đặc thù quân sự, Bộ CHQS tỉnh chỉ đạo các cơ quan, đơn vị lực lượng vũ trang, tổ điều tra, thu thập thông tin bằng phỏng vấn trực tiếp kết hợp so sánh, đối chiếu với hồ sơ quân nhân tại đơn vị điều tra để bảo đảm an toàn thông tin cũng như bí mật quân sự...

Lĩnh vực kinh tế, cộng tác viên Đỗ Hà (Đài TTTT Tiên Hải) có bài về gương lao động giỏi Trần Đức Thuận, xã Đông Hoàng với mô hình

nuôi trai lấy ngọc trong môi trường nước ngọt. Bài báo viết: Với những kiến thức đã trải nghiệm và học tập trong thực tế, với nhiệt huyết của tuổi trẻ, Thuận tự tin bắt tay vào xây dựng mô hình. Anh thuê 2 ao nuôi với diện tích 1,4 mẫu, xuống giống hơn 4.000 trai lấy ngọc với chi phí đầu tư ban đầu hơn 500 triệu đồng. Đây là loại trai đen cánh dày anh mua ở Ninh Bình. Sau nhiều bước làm sạch, mô được lấy từ trai xanh tự nhiên và nhân nhập từ Nhật Bản được cấy vào khu vực xoang mang áo ngoài của trai đen. Trai mới cấy ghép sức đề kháng yếu nên được thả nuôi trong bể dưỡng trước khi đưa ra ao nuôi. Thời gian thả nuôi đến khi thu hoạch kéo dài từ 18 tháng đến 3 năm. Sản phẩm ngọc trai thu được có kích thước, màu sắc khác nhau sẽ cho giá trị khác nhau. Cộng tác viên Hồng Thẩm (Đài TTTT Tiên Hải) đưa tin: Tập đoàn Vingroup tặng bê cái sinh sản F2 cho 9 hộ dân huyện Tiên Hải: ...Mỗi hộ nhận được 1 con bê cái là lứa F2 của con bò giống ban đầu có trọng lượng từ 120 - 130kg. Những con bê giống này đều đã qua tuyển chọn kỹ lưỡng và tiêm vắc-xin phòng, chống dịch bệnh.

Chủ đề văn hóa - xã hội, cộng tác viên Cao Bá Khoát (Vũ Thư) đưa tin: Tái hiện hoạt động các đội thông tin lưu động: Cuộc hội ngộ của những cán bộ làm công tác thông tin lưu động hồi tưởng lại cảnh lái thô dụng cụ, đạo cụ bằng xe đạp, từ nơi sơ tán xuống cơ sở để hoạt động theo ba phương thức tuyên truyền... Những người trẻ nhất hồi ấy, hôm nay đều đã ở tuổi "xưa nay hiếm", nhiều người đã lên ông, lên bà, lên cụ và một số người đã về với thế giới người hiền...

Chủ đề quốc phòng, an ninh, cộng tác viên Thành Đô (Bộ CHQS tỉnh) cho biết: Đoàn công tác của Học viện Quốc phòng về thăm trao đổi nghiệp vụ tại Bộ CHQS tỉnh, hai bên đã có buổi tọa đàm tìm hiểu về thực hiện công tác quân sự quốc phòng địa phương tại tỉnh Thái Bình.

Lĩnh vực văn học, nghệ thuật nhận được nhiều tác phẩm văn xuôi, thơ, tản văn... của các cộng tác viên khắp mọi miền trên cả nước gửi về. Tác giả Đào Mạnh Long (Vĩnh Bảo, Hải Phòng) với tản văn "Nhớ khói bếp của mẹ" khắc họa nỗi nhớ mẹ cũng chính là nỗi nhớ quê hương của những người con xa quê... Cảm xúc tháng tư giúp các tác giả thơ ca hướng về ngày giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước. Tác giả Hà Mạnh Tường (Hà Nội) có

bài thơ: "Tháng tư chỉ có ba mươi ngày". Bài thơ có đoạn: "Đi dưới trời rực rỡ nắng và hoa/Em có ước tháng tư dài thêm ngày nữa?/Đừng em ơi, đừng mơ và hãy nhớ/Tháng tư chỉ có 30 ngày"... Tác giả Nguyễn Tường Thuật nâng tâm cảm xúc tháng tư với những câu thơ lay động: "Nhớ... Tháng tư năm nào Đại Tướng "hịch" toàn quân!...Thần tốc, thần tốc..." tiến quân nhanh hơn nữa/Mỗi người lính trong tim như có lửa/Trùng điệp đoàn quân như thác lũ tràn về"...

Ngoài tin, bài, ảnh của các cộng tác viên gửi về tòa soạn đã được sử dụng, số còn lại vẫn đang được nghiên cứu, sử dụng cho các chuyên mục, chuyên trang khác. Đề nghị các đồng chí cộng tác viên chú ý khai thác các tin, bài về lĩnh vực kinh tế. Các đồng chí cộng tác viên và bạn đọc có tin, bài cần gửi kèm ảnh minh họa (từ 3 - 5 ảnh) theo nội dung để tòa soạn tiện xác minh thông tin và sử dụng cho quá trình biên tập. Rất mong nhận được nhiều tin, bài, ảnh cộng tác của các đồng chí và các bạn qua địa chỉ email: toasoan@baothaibinh.com.vn hoặc gửi trực tiếp qua địa chỉ: Báo Thái Bình, số 13, phố Lý Thường Kiệt, thành phố Thái Bình.

Trân trọng!